

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2024/QĐST-DS.

Phủ Lý, ngày 01 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024, về yêu cầu: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1946; địa chỉ: Tổ dân phố LL, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố LL, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên họp có mặt ông T; chị N vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 25/3/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Phạm Ngọc T trình bày:

Năm 1972 ông Phạm Ngọc T kết hôn với bà Phạm Thị N, sinh năm 1952. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng ông bà sinh được 04 người con chung gồm: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1973; chị Phạm Thị H, sinh năm 1980; chị Phạm Thị D, sinh năm 1984 và anh Phạm Văn T1, sinh năm 1987.

Năm 2018 bà Ngạn đã chết. Các con chung của ông bà đều đã lập gia đình riêng.

Anh Phạm Văn T1 hiện nay phát triển không bình thường về trí tuệ. Trước khi sinh anh Phạm Văn T1 thì sức khỏe của bà Phạm Thị N bình thường, không ốm đau bệnh tật gì, khi sinh ra anh T1 phát triển bình thường như các bạn cùng lứa tuổi. Đến tuổi đi học thì gia đình ông có cho anh T1 đi học lớp 1 nhưng do

anh T1 không nhận biết được mặt chữ và con số, không tiếp thu được kiến thức nên gia đình ông đã cho anh T1 nghỉ học ở nhà. Họ hàng nội ngoại nhà ông trong phạm vi ba đời không có ai bị bệnh tâm thần. Đến năm 2010 thì anh T1 bắt đầu có sự thay đổi, cụ thể: Anh T1 thường xuyên kêu đau đầu, mất ngủ triền miên, tự nói lảm nhảm suốt ngày, ngại tiếp xúc với người lạ. Gia đình ông đã đưa anh T1 đi khám và điều trị nhiều lần, nhiều nơi nhưng bệnh tình của anh T1 không thuyên giảm. Hiện nay anh T1 vẫn không biết chữ, không biết tính toán gì, ai bảo làm gì thì làm chứ không chủ động làm được gì, trí tuệ kém. Trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày anh T1 chỉ biết tự vệ sinh cá nhân chứ không biết làm gì, anh T1 hay đau đầu mất ngủ, tự nói năng lảm nhảm suốt ngày, ngại tiếp xúc với người lạ. Hiện nay anh T1 hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội của Nhà nước về người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần.

Vì điều kiện của gia đình ông hiện nay có nhiều việc cần giải quyết có liên quan đến anh Phạm Văn T1, trong khi ông tuổi cũng đã cao. Vì vậy, để đảm bảo việc giải quyết các công việc gia đình sau này được thuận lợi, đúng pháp luật ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với con trai ông là anh Phạm Văn T1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố LL, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, đồng thời cử ông là người giám hộ cho anh Phạm Văn T1.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng sức khỏe tâm thần của anh Phạm Văn T1. Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 200/KLGD ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện Pháp y tâm thần trung ương kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Văn T1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Trên cơ sở đó, ngày 22/7/2024 ông Phạm Ngọc T thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời cử ông là người giám hộ cho anh Phạm Văn T1.

* Chị Bùi Thị Hồng N có quan điểm: Chị và anh Phạm Văn T1 có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2009 tại UBND phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Trong cuộc sống hàng ngày chị thấy anh T1 chậm chạp, không nhanh nhẹn như những người cùng lứa tuổi. Từ bé anh T1 không đi học nên không biết chữ, không biết tính toán, mọi người bảo gì thì làm cái đó. Hiện nay anh T1 đang được hưởng trợ cấp xã hội của Nhà nước về người khuyết tật. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và nhất trí để ông Phạm Ngọc T là người giám hộ cho anh T1.

* Tại phiên họp:

- Ông Phạm Ngọc T đề nghị Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử ông là người giám hộ cho anh T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 27; 35; 39; 147; 149; 361; 367; 370; 376; 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 23; 46; 47; 49; 57; 58; 59; 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Ngọc T, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Tuyên bố anh Phạm Văn T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

+ Cử ông Phạm Ngọc T làm người giám hộ cho anh Phạm Văn T1.

+ Lệ phí: Người yêu cầu được miễn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Phạm Ngọc T yêu cầu tuyên bố anh Phạm Văn T1, sinh năm 1987, Địa chỉ: Tổ dân phố LL, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về việc thay đổi yêu cầu giải quyết: Xét ông Phạm Ngọc T thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý tuyên bố anh Phạm Văn T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp, cần được chấp nhận.

[3] Về nội dung:

* Xét yêu cầu của ông Phạm Ngọc T về việc yêu cầu tuyên bố anh Phạm Văn T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì thấy:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, qua xác minh, thu thập chứng cứ thông qua đại diện chính quyền tổ dân phố LL, phường CS nơi anh Phạm Văn T1 sinh sống cùng những người hàng xóm của anh Phạm Văn T1 đều xác nhận: Anh Phạm Văn T1 là con đẻ của ông Phạm Ngọc T và bà Phạm Thị N. Khi còn nhỏ anh T1 đã phát triển trí tuệ chậm hơn các bạn cùng tuổi nên anh T1 đã nghỉ học từ sớm ở nhà. Khoảng năm 2010 thì anh T1 có nhiều thay đổi: Anh T1 hay nói lảm nhảm suốt ngày, ngại tiếp xúc với người lạ, không biết chữ và không biết tính toán gì, ai bảo gì thì làm đó. Gia đình anh T1 đã đưa anh T1 đi khám và điều trị nhiều nơi nhưng bệnh tình không thuyên giảm. Hiện nay anh T1 hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội của Nhà nước về người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần.

Căn cứ Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 200/KLGD ngày 17/7/2024 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương đủ căn cứ kết luận: Anh Phạm Văn T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do đó, căn cứ Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Ngọc T về việc tuyên bố anh Phạm Văn T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

* Về việc cử người giám hộ cho anh Phạm Văn T1: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Phạm Ngọc T là bố đẻ của anh T1 đề nghị Tòa án cử ông làm người giám hộ cho anh Phạm Văn T1 và chị Bùi Thị Hồng N là vợ anh T1 cũng nhất trí để ông T là người giám hộ cho anh T1. Mặt khác, bà Phạm Thị N là mẹ đẻ anh T1 đã chết. Xét thấy đề nghị của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với đạo đức xã hội và đúng pháp luật. Do đó căn cứ các Điều 23; 46; 47; 48; 49; 54; 57; 58; 59; 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần chấp nhận và xác định ông Phạm Ngọc T là người giám hộ cho anh Phạm Văn T1.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Xét đơn xin miễn toàn bộ lệ phí của ông Phạm Ngọc T vì ông là người cao tuổi, Tòa án thấy đủ căn cứ miễn toàn bộ lệ phí cho ông T theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 23; 46; 47; 48; 49; 54, 57; 58; 59; 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 149; 361; 367; 369; 370; 371; 372; 376; 377; 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phạm Ngọc T, về việc “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Tuyên bố anh Phạm Văn T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố LL, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Cử ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1946; địa chỉ: Tổ dân phố LL, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là người giám hộ cho anh Phạm Văn T1 trong thời gian anh T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông Phạm Ngọc T có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Phạm Ngọc T.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Phạm Ngọc T được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa ra quyết định; Chị Bùi Thị Hồng N được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực T có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND Thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Xuyên